

CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG TỚI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI TRONG CÁC DOANH NGHIỆP PHÁT ĐIỆN

NGƯỜI TRÌNH BÀY: PGS.TS. LÊ ANH TUẤN
KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Nội dung trình bày

2

- ▶ Tổng quan về đổi mới sáng tạo
- ▶ Giới thiệu chung về các doanh nghiệp phát điện
- ▶ Mô hình các nhân tố ảnh hưởng và dữ liệu đánh giá
- ▶ Các kết quả đánh giá
- ▶ Kết luận
- ▶ Một số hướng nghiên cứu tiếp theo

Tổng quan về đổi mới sáng tạo

3

- ▶ Đổi mới: “sản xuất hoặc áp dụng, tiếp nhận và khai thác một đặc tính/ vật mới lạ có giá trị gia tăng trong kinh tế và xã hội; tái sinh và mở rộng sản phẩm, dịch vụ và thị trường; phát triển các phương pháp sản xuất mới; thiết lập các hệ thống sản xuất mới; có thể là quá trình hay kết quả”
(Crossan và Apaydin, 2010)
- ▶ Đổi mới: “phát triển và sử dụng các ý tưởng mới hoặc các hành vi mới trong các tổ chức”
(Damanpour và Daniel Wischnevsky, 2006)

Các loại hình đổi mới

4

▶ **Đổi mới (Heij, 2015):**

- ▶ Đổi mới công nghệ (Technological Innovation)
- ▶ Đổi mới phi công nghệ (Non-Technological Innovation):
 - ▶ Đổi mới quản lý (Management Innovation)
 - ▶ Cùng tạo giá trị với khách hàng (Customer Co-creation)
 - ▶ Đổi mới mô hình kinh doanh (Business Model Innovation)

▶ **Đổi mới (OECD, 2005):**

- ▶ Đổi mới sản phẩm (Product Innovation)
- ▶ Đổi mới quá trình (Process Innovation)
- ▶ Đổi mới marketing (Marketing Innovation)
- ▶ Đổi mới tổ chức (Organizational Innovation)

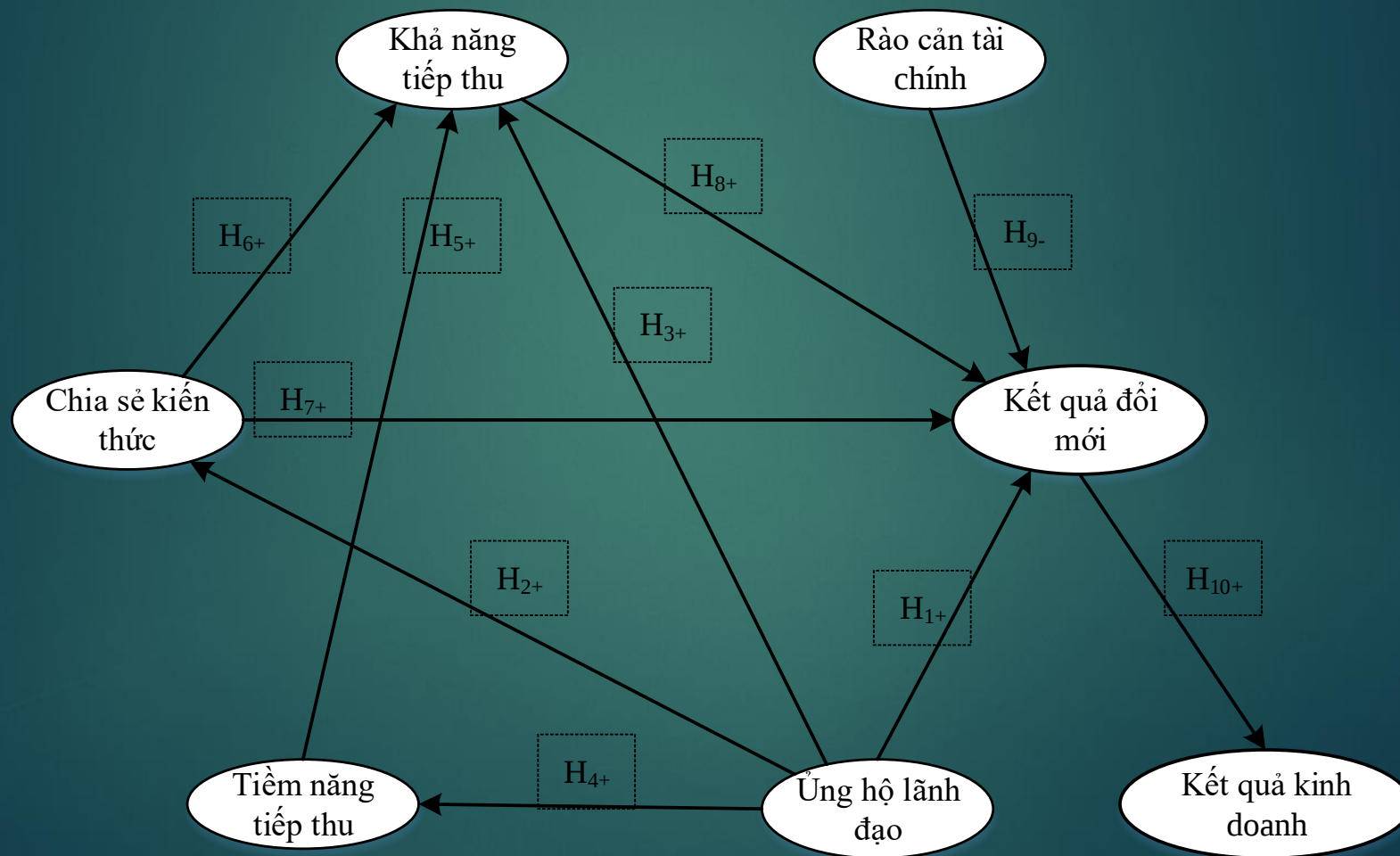
Các doanh nghiệp phát điện

5

- ▶ Thị trường phát điện cạnh tranh đối với các doanh nghiệp có công suất từ 30MW
- ▶ Giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý và năng lực cạnh tranh
- ▶ Đổi mới công nghệ dẫn tới các thay đổi cơ bản -> Khó thực hiện
- ▶ Đổi mới quản lý (tổ chức, quy trình...) -> Khả thi và có tiềm năng lớn hơn
- ▶ Chưa có nghiên cứu về hoạt động đổi mới trong các doanh nghiệp phát điện

Mô hình các nhân tố tác động tới kết quả hoạt động đổi mới

6



Phương pháp lấy mẫu

- ▶ Nghiên cứu khảo sát đối tượng là các công ty phát điện với công suất từ 30MW trở lên (116 công ty)
- ▶ Đối tượng trả lời bản hỏi có thể là lãnh đạo cao cấp, quản lý cấp phòng trở lên hoặc các chuyên gia lâu năm trong lĩnh vực tại đơn vị
- ▶ Thời gian khảo sát là từ tháng 9 tới tháng 12 năm 2016

Thông tin về người trả lời khảo sát⁸

Công ty của người trả lời	Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
Công suất	Từ 30-100 MW	31	23,5
	Trên 100 MW	101	76,5
Loại hình sở hữu	Nhà nước 100%	52	39,4
	CP Nhà nước trên 50%	53	40,2
	CP Nhà nước dưới 50%	27	20,5
Loại hình nhà máy	Nhiệt điện	71	53,8
	Thủy điện	59	44,7
	Khác	2	1,5
Số năm vận hành	Dưới 4 năm	8	6,1
	Từ 5 đến 9 năm	48	36,4
	10 đến 19 năm	33	25,0
	20 đến 49 năm	10	7,6
	Trên 50 năm	23	17,4
	Không có thông tin	10	7,6
Vị trí của người trả lời	Lãnh đạo công ty	24	18,2
	Quản lý cấp Phòng/Ban/Phân xưởng	72	54,5
	Chuyên viên/ Kỹ thuật viên chính	36	27,3

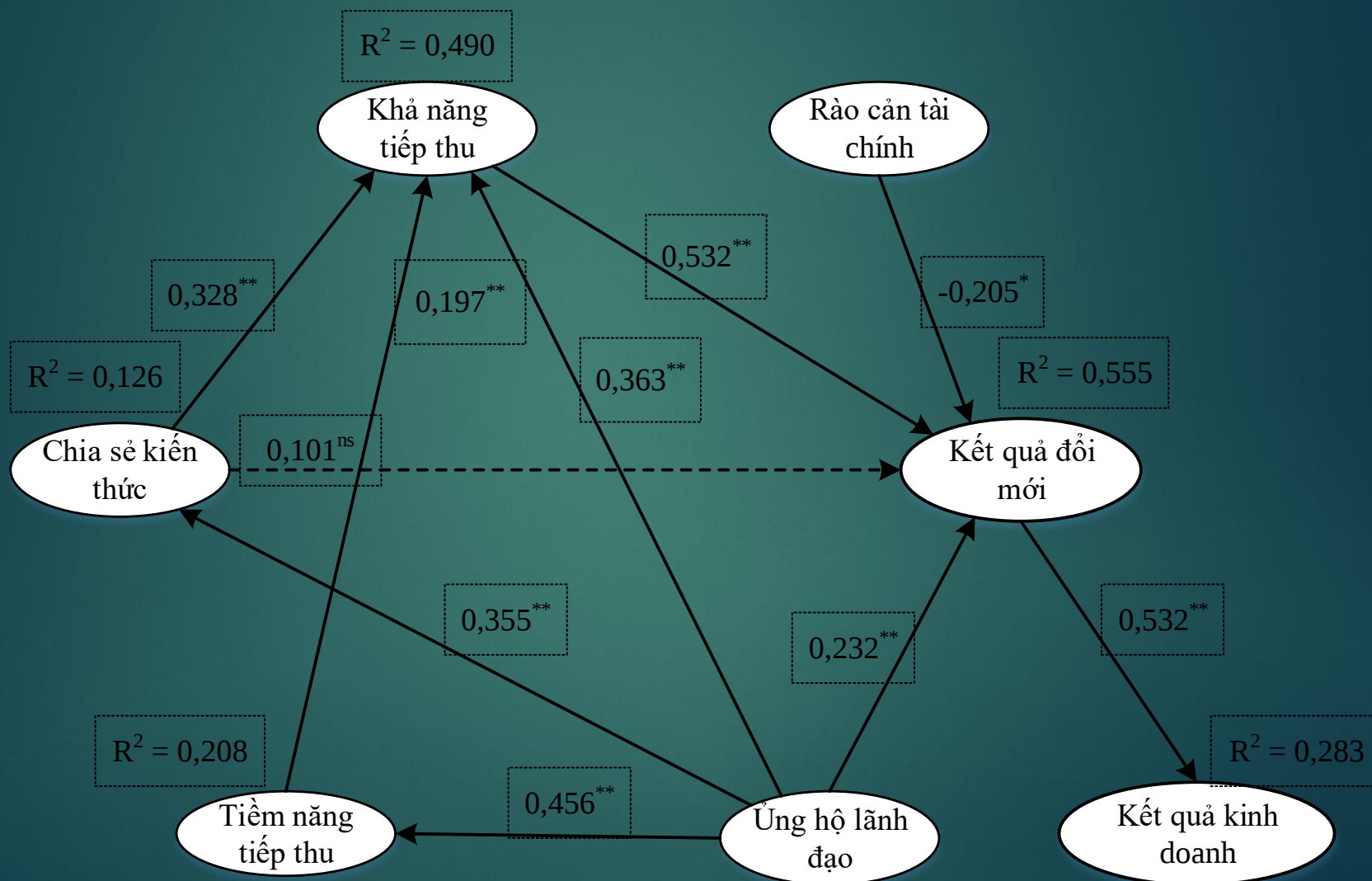
Độ tin cậy của dữ liệu

9

	Phương sai trích AVE	Độ tin cậy tổng hợp	Cron. Alpha	VIF
Chia se KT	0,70	0,88	0,79	1,66
Tiem nang TT	0,63	0,87	0,81	1,50
Ket qua DM	0,73	0,92	0,88	
Ket qua KD	0,65	0,88	0,82	
Kha nang TT	0,75	0,90	0,84	2,00
Rao can TC	0,73	0,89	0,89	1,07
Ung ho LD	0,65	0,88	0,82	1,56

Kết quả đánh giá

10



Kết quả tổng hợp

11

	Mẫu gốc	Trung bình mẫu	Độ lệch chuẩn	Thống kê T
Chia se KT -> Ket qua DM	0.275	0.288	0.087	3.169**
Chia se KT -> Ket qua KD	0.146	0.157	0.050	2.946**
Chia se KT -> Kha nang TT	0.328	0.343	0.083	3.930**
Tiem nang TT -> Ket qua DM	0.105	0.104	0.043	2.450*
Tiem nang TT -> Ket qua KD	0.056	0.057	0.025	2.205*
Tiem nang TT -> Kha nang TT	0.197	0.195	0.070	2.813**
Ket qua DM -> Ket qua KD	0.532	0.545	0.054	9.786**
Kha nang TT -> Ket qua DM	0.532	0.530	0.090	5.924**
Kha nang TT -> Ket qua KD	0.283	0.290	0.062	4.597**
Tai chinh -> Ket qua DM	-0.205	-0.172	0.094	2.184*
Tai chinh -> Ket qua KD	-0.109	-0.094	0.052	2.108*
Ung ho -> Chia se KT	0.355	0.367	0.070	5.078**
Ung ho -> Tiem nang TT	0.456	0.457	0.067	6.829**
Ung ho -> Ket qua DM	0.571	0.563	0.057	9.941**
Ung ho -> Ket qua KD	0.304	0.308	0.049	6.183**
Ung ho -> Kha nang TT	0.569	0.571	0.048	11.893**

Kết quả đổi mới theo đối tượng 1 12

KQDoimoi

Doanh nghiệp	N	Subset for alpha = 0.05	
		1	2
Tukey B ^{a,b} Nhà nước 100%	52	4.0817	
CP Nhà nước trên 50%	53	4.1415	
CP Nhà nước dưới 50%	27		4.4630

Means for groups in homogeneous subsets are displayed.

a. Uses Harmonic Mean Sample Size = 39.928.

b. The group sizes are unequal. The harmonic mean of the group sizes is used. Type I error levels are not guaranteed.

KQDoimoi

NamHD	N	Subset for alpha = 0.05	
		1	2
Tukey B ^{a,b} Trên 50 năm	23	3.9130	
10 đến 19 năm	33	4.0985	4.0985
20 đến 49 năm	10	4.3250	4.3250
Dưới 4 năm	8	4.3438	4.3438
Từ 5 đến 9 năm	48		4.3906

Means for groups in homogeneous subsets are displayed.

a. Uses Harmonic Mean Sample Size = 15.644.

b. The group sizes are unequal. The harmonic mean of the group sizes is used. Type I error levels are not guaranteed.

Kết quả đổi mới theo đối tượng 2 13

KQDoimoi			
		N	Subset for alpha = 0.05
Linhvuc			1
Tukey B ^{a,b}	Khác	2	4.0000
	Nhiệt điện	71	4.0915
	Thủy điện	59	4.3008

Means for groups in homogeneous subsets are displayed.

a. Uses Harmonic Mean Sample Size = 5.649.

b. The group sizes are unequal. The harmonic mean of the group sizes is used. Type I error levels are not guaranteed.

Group Statistics

		N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
KQDoimoi	Từ 30-100 MW	31	4.4919	.60719	.10906
	Trên 100 MW	101	4.0891	.45495	.04527

Independent Samples Test

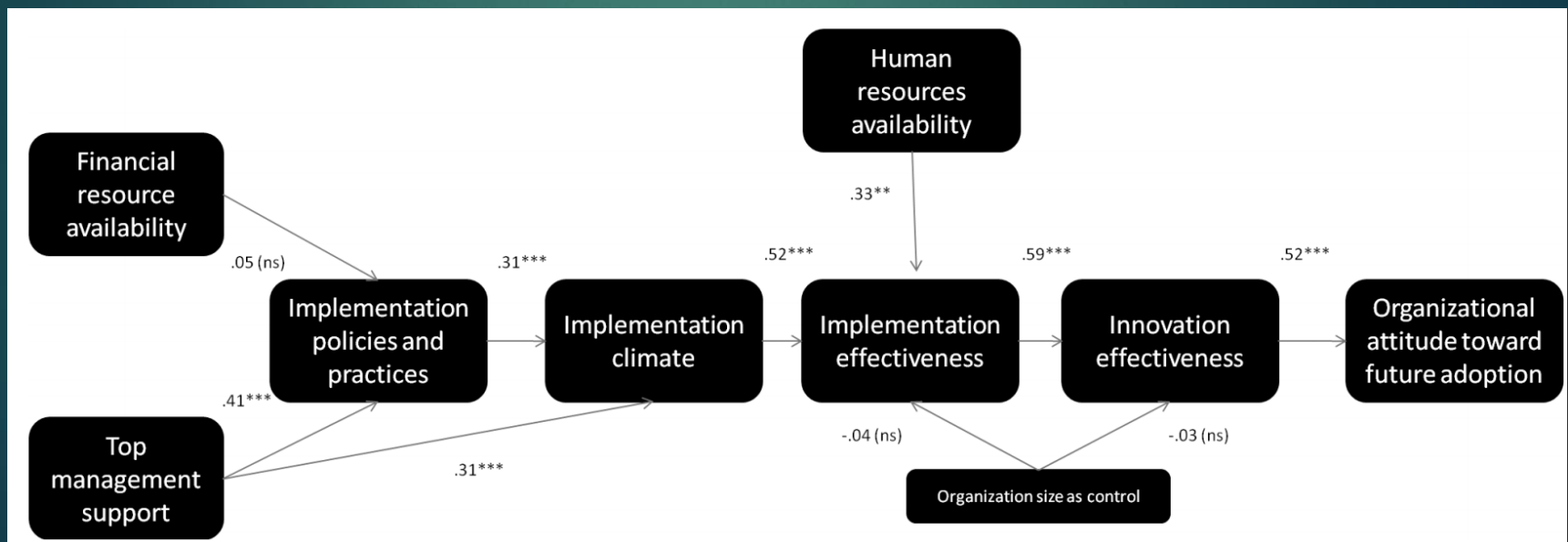
		Levene's Test for Equality of Variances		t-test for Equality of Means						
		F	Sig.	t	df	Sig. (2-tailed)	Mean Difference	Std. Error Difference	95% Confidence Interval of the Difference	
									Lower	Upper
KQDoimoi	Equal variances assumed	8.977	.003	3.969	130	.000	.40283	.10149	.20205	.60360
	Equal variances not assumed			3.412	40.865	.001	.40283	.11808	.16434	.64131

- ▶ Các nhân tố tác động mạnh nhất tới kết quả đổi mới:
 - ▶ Sự ủng hộ của lãnh đạo (0.571)
 - ▶ Khả năng tiếp thu của doanh nghiệp (0.532)
- ▶ Hạn chế về tài chính làm hạn chế kết quả đổi mới (-0.205)
- ▶ Tiềm năng tiếp thu hay được phản ánh qua kết nối của doanh nghiệp phát điện với mạng lưới cung cấp kiến thức từ bên ngoài (viện nghiên cứu, trường, các nhà cung cấp ...) có vai trò quan trọng trong hoạt động đổi mới (0.105).
- ▶ Việc chia sẻ kiến thức trong doanh nghiệp góp phần thúc đẩy hoạt động đổi mới trong các doanh nghiệp phát điện (0.275).

Một số hướng nghiên cứu tiếp theo

15

- ▶ Nhân tố tác động tới kết quả hoạt động đổi mới trong các doanh nghiệp phân phối điện
- ▶ Nhân tố tác động tới kết quả/ hiệu quả triển khai hoạt động đổi mới trong các doanh nghiệp ngành điện



Xin cảm ơn!